

# NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN THAM NHŨNG LỚN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

NGUYỄN HÒA BÌNH \*

*Những giải pháp đổi mới quyết liệt của hệ thống tòa án và nỗ lực bền bỉ của đội ngũ thẩm phán, công chức tòa án đã làm nên những kết quả quan trọng, đóng góp vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng và tội phạm. Người dân và xã hội ngày càng cảm nhận rõ hơn những đổi mới trong công tác xét xử, không chỉ về nội dung mà còn về cả hình thức, bảo đảm công khai, công bằng, dân chủ với những phán quyết nghiêm minh.*

**T**RONG thời gian qua, nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay, công tác phòng, chống tham nhũng được chỉ đạo thực hiện ráo riết, quyết liệt, đạt được nhiều kết quả toàn diện, rõ rệt, tạo hiệu ứng tích cực và lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội, góp phần nâng cao uy tín, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo động lực mới, khí thế mới để toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán được chỉ đạo quyết liệt, chặt chẽ, từ đó kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các sai phạm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Công tác phát hiện, xử lý các vụ, việc, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế được đẩy mạnh và được đánh giá là điểm sáng trong công tác phòng, chống tham nhũng. Nhiều vụ, việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp mà dư luận xã hội quan tâm, thậm chí cả những vụ, việc tồn tại từ nhiều năm trước được phát hiện, xử lý

nghiêm minh, thực hiện đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng và của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng: “Nói đi đôi với làm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không có đặc quyền”. Việc thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng được chú trọng, đạt tỷ lệ trên 31%; việc kê biên, thu giữ tài sản trong các vụ án, vụ, việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo đạt tỷ lệ khá cao, thậm chí có vụ án đạt tỷ lệ trên 60%, hoặc 100% (như vụ AVG)... và nhiều kết quả nổi bật khác.

Đạt được kết quả nêu trên là do sự quyết tâm chính trị cao của Đảng và Nhà nước; sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, ráo riết, quyết liệt, bài bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung

\* PGS, TS, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao

ương về phòng, chống tham nhũng; sự vào cuộc tích cực, đồng bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; sự nỗ lực vượt bậc của các cơ quan, đơn vị được giao chức năng phòng, chống tham nhũng; sự đồng lòng ủng hộ, tham gia góp sức tích cực của nhân dân và các cơ quan báo chí.

Xét xử là khâu cuối của quá trình giải quyết vụ án, khẳng định kết quả của toàn bộ quá trình chứng minh tội phạm thông qua phiên tòa tranh tụng công khai, công bằng. Xác định rõ trọng trách được giao, thời gian qua, hệ thống tòa án đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp đổi mới quyết liệt nhằm nâng cao chất lượng xét xử, đóng góp quan trọng vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Cụ thể là:

*Thứ nhất, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng khẩn trương đưa các vụ án ra xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật.*

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, hàng loạt vụ án nghiêm trọng được phát hiện, điều tra, truy tố, đưa ra xét xử nghiêm minh. Nhiều vụ án, phiên tòa đã đi vào lịch sử tố tụng bởi quy mô lớn, tính chất đặc biệt nghiêm trọng, liên quan đến quyền lực, “lợi ích nhóm”, “sân sau”, thậm chí có một số vụ án, chủ thể tội phạm là những người từng giữ chức vụ cao trong Đảng, trong bộ máy nhà nước, tướng lĩnh trong các lực lượng vũ trang. Có những phiên tòa lớn đưa ra xét xử vài chục, thậm chí gần 100 bị cáo, với hàng trăm nghìn bút lục trong hồ sơ vụ án; có những phiên tòa phải triệu tập tới gần 700 người tham gia tố tụng nên rất khó khăn, phức tạp. Xét xử các vụ án đặc biệt cần đến những chủ trương, phương thức, cách làm đặc biệt, trong đó sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tố tụng ngay từ giai đoạn đầu là một trong những yếu tố làm nên thành công của vụ án. Theo đó, thẩm phán có thể được tiếp cận hồ sơ vụ án sớm hơn, ngay từ giai đoạn điều tra; kết

thúc mỗi giai đoạn tố tụng đều họp bàn giao hồ sơ một cách chủ động; các yêu cầu điều tra bổ sung phải chỉ rõ và khả thi; thời hạn tố tụng phải được chấp hành nghiêm túc và không được phép kéo dài.

Vấn đề đặt ra trong công tác phối hợp là phải trên cơ sở quy định của pháp luật và tuân thủ đúng pháp luật; bảo đảm nguyên tắc hiến định “*phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực*”. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tố tụng không phải là để bàn bạc, thống nhất tội danh, mức hình phạt, mà là để giúp mỗi cơ quan làm tốt hơn chức năng của mình, chủ động tiếp cận hồ sơ vụ án ngay từ giai đoạn đầu. Điều này rất cần thiết đối với các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp. Việc phối hợp tuyệt đối không được làm ảnh hưởng đến nguyên tắc độc lập xét xử, chỉ tuân theo pháp luật và kiểm soát quyền lực đã được Hiến pháp quy định. Đây là kinh nghiệm được rút ra từ quá trình giải quyết các vụ án lớn, phức tạp vừa qua.

*Thứ hai, đổi mới việc tổ chức phiên tòa và điều hành phiên tòa một cách khoa học, chặt chẽ.*

Trong xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, quy mô lớn vừa qua, công tác tổ chức phiên tòa và điều hành phiên tòa được đổi mới một cách khoa học, chặt chẽ. Nhiều phiên tòa lớn đã trở thành hình mẫu để các tòa án địa phương trong cả nước tham khảo, học tập.

Trước khi mở phiên tòa, các thẩm phán và thành viên hội đồng xét xử dành thời gian tối đa cho việc nghiên cứu hồ sơ vụ án để nắm chắc toàn bộ chứng cứ, tài liệu. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch tổ chức phiên tòa, kế hoạch xét hỏi, dự kiến những tình huống có thể xảy ra và phương án xử lý phù hợp.

Do có sự chuẩn bị kỹ lưỡng nên nhiều vụ án mặc dù rất phức tạp nhưng các thẩm phán vẫn điều hành phiên tòa một cách khoa học, quyết đoán và luôn ở thế chủ động trong suốt

quá trình diễn ra phiên tòa. Đối với những vụ án đông bị cáo và bị truy tố về nhiều tội danh khác nhau, chủ tọa phiên tòa đã áp dụng phương pháp thẩm vấn theo từng nhóm tội danh, từng nhóm chủ thể để làm rõ từng nội dung trong cáo trạng buộc tội. Việc tranh luận cũng được áp dụng theo phương thức “*cuốn chiếu*” với từng bị cáo, xong bị cáo này mới đến bị cáo khác, bảo đảm quá trình hành liên tục và giải quyết dứt điểm các nội dung cần làm rõ. Việc thẩm vấn bị cáo nào trước, bị cáo nào sau được hội đồng xét xử tính toán kỹ lưỡng nhằm tìm đến sự thật một cách chính xác, chống việc quanh co, chối tội, nhất là của các bị cáo đầu vụ. Đối với những vụ án có nhiều lời khai mâu thuẫn, việc cách ly các bị cáo, nhân chứng được các thẩm phán tiến hành một cách khoa học và đúng luật. Thậm chí, việc cho phép nhân chứng khai báo từ phòng cách ly, chưa từng có tiền lệ trong tố tụng nước ta, cũng được các thẩm phán áp dụng đối với những vụ án phức tạp nhằm tìm ra sự thật khách quan, đồng thời bảo vệ sự an toàn của nhân chứng. Việc ứng dụng khoa học - công nghệ phục vụ công tác xét xử ngày càng được chú trọng; một số phiên tòa còn bố trí các màn hình lớn để trình chiếu các bút lục, tài liệu, giúp các bên liên quan thuận lợi trong việc đối soát chứng cứ.

Có thể nói, những đổi mới trong tổ chức và điều hành phiên tòa một cách khoa học, cùng với khả năng kiểm soát, nắm chắc từng chứng cứ cụ thể trong hồ sơ vụ án và thái độ ứng xử đúng mực, kiên trì, khách quan của hội đồng xét xử trong thời gian vừa qua đã để lại những ấn tượng tốt đẹp về quá trình đổi mới tòa án theo tinh thần cải cách tư pháp.

*Thứ ba, bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong suốt quá trình xét xử.*

“*Tranh tụng trong xét xử được bảo đảm*” là yêu cầu của tư pháp tiến bộ trên thế giới

và là nguyên tắc hiến định, được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 của nước ta. Tòa án Nhân dân tối cao xác định đây là con đường tìm đến sự thật vụ án một cách công minh, công bằng, tôn trọng quyền con người, quyền công dân, trên cơ sở đó đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn và chỉ đạo tòa án các cấp nghiêm túc triển khai thực hiện.

Quán triệt yêu cầu của Hiến pháp, các thẩm phán chủ tọa đã đề cao trách nhiệm, bao quát toàn bộ diễn biến và điều hành phiên tòa đúng pháp luật, phù hợp với đặc điểm của từng vụ án. Chủ tọa phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc chỉ giải thích pháp luật, giải thích quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, tuyệt đối không đưa ra những đánh giá, phê phán hay chỉ trích để bảo đảm đúng tinh thần của nguyên tắc tranh tụng và tôn trọng quyền được suy đoán vô tội của bị cáo. Các thành viên hội đồng xét xử được yêu cầu phải nghiên cứu kỹ, nắm chắc hồ sơ vụ án và thực hiện hết trách nhiệm của mình theo luật định. Quá trình xét hỏi được hội đồng xét xử tiến hành công tâm, khách quan, không thiên vị cũng không định kiến, không bị ràng buộc bởi bất cứ yêu cầu của bên nào, chỉ bị ràng buộc bởi quy định của pháp luật. Nhiều vụ án phức tạp với hàng trăm nghìn bút lục, nhưng hội đồng xét xử nắm chắc chứng cứ, đặt ra nhiều câu hỏi sắc sảo, giúp cho phân luận tội, tranh luận đi đúng trọng tâm.

Tinh thần đổi mới được các tòa án quán triệt là không hạn chế thời gian dành cho tranh tụng, bảo đảm cho bị cáo và những người tham gia tố tụng sử dụng tối đa quyền tranh tụng, quyền đưa ra chứng cứ và trình bày hết ý kiến của mình. Đồng thời, tất cả những vấn đề được nêu ra trong tranh tụng phải được giải quyết đến cùng, không bị bỏ lửng và phải được thể hiện trong bản án. Trên cơ sở đó, hội đồng xét xử yêu cầu kiểm sát viên phải đối đáp đến cùng với từng ý kiến. Việc đối chất giữa các bị cáo, giữa những

người tham gia tố tụng cũng được thực hiện ngay khi xét thấy lời khai có mâu thuẫn và cần phải làm sáng tỏ. Nhiều phiên tòa, điều tra viên và các chức danh tố tụng được chủ tọa triệu tập nhằm làm rõ tình hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong giai đoạn trước. Mọi chứng cứ, ý kiến nêu ra đều được hội đồng xét xử quan tâm như nhau, làm căn cứ đánh giá sự thật vụ án; đối với những chứng cứ, ý kiến không được chấp nhận, phải ghi rõ lý do trong bản án. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, nhiều phiên tòa, tòa án kiên quyết trả hồ sơ, yêu cầu điều tra bổ sung do trước đó các cơ quan tố tụng đã khởi tố, truy tố không đúng, bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Nhờ các quyết định trả hồ sơ này mà giai đoạn tiếp theo của vụ án được mở ra một cách chính xác, khắc phục những khiếm khuyết của giai đoạn tố tụng trước, bảo đảm xử lý vụ án khách quan, toàn diện, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật (như phiên tòa sơ thẩm lần 1 vụ án xảy ra tại Ngân hàng Đại Dương, vụ án Trương Hồ Phương Nga...).

Việc tôn trọng kết quả tranh tụng như thời gian qua được dư luận trong nước và quốc tế đánh giá cao. Rất nhiều bản án có chất lượng tốt, là kết quả của quá trình làm việc công tâm, khách quan, đề cao và tôn trọng nguyên tắc tranh tụng. Nhiều nhận định, kết luận trong các bản án đã trở thành tít tựa của các bài báo, là những án văn chuẩn xác, sắc sảo, có giá trị thuyết phục nhân dân và khuất phục tội phạm.

*Thứ tư, thực hiện đường lối xét xử nghiêm khắc, nhân đạo, nhân văn.*

Yêu cầu đặt ra đối với công tác xét xử là phải xử lý nghiêm minh, tuyên phạt công khai mọi hành vi vi phạm, tội phạm; đồng thời, phải cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội để lượng hình một cách chính xác, có lý, có tình.

Quán triệt nguyên tắc nêu trên, quá trình xét xử vừa qua, tòa án các cấp đã thực hiện tốt chính sách hình sự, phân hóa trong xử lý tội phạm. Từ đó, tuyên hình phạt nghiêm khắc với những người chủ mưu, cầm đầu, lợi dụng chức vụ được giao để cố ý làm trái, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước, quan co, chối tội. Tính riêng các vụ án tham nhũng được đưa ra xét xử trong năm 2018, tòa án đã tuyên mức án chung thân và tử hình đối với 9 bị cáo, tuyên phạt tù trên 15 năm đến 20 năm đối với 30 bị cáo, tuyên phạt tù trên 3 năm đến 15 năm đối với 157 bị cáo.

Bên cạnh đó, đối với những người làm công ăn lương, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp trên và không được hưởng lợi trong vụ án, có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả đều được xem xét giảm nhẹ hình phạt, như 34 bị cáo trong vụ án xảy ra tại Ngân hàng Đại Dương, 6 bị cáo trong vụ án xảy ra tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, 22 bị cáo trong vụ án đánh bạc trực tuyến nghìn tỷ tại Phú Thọ... đã được tòa án cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ. Hầu hết những bị cáo này đều là những người trẻ tuổi, được đào tạo bài bản, có chuyên môn sâu trên một số lĩnh vực, phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt. Đáng lưu ý, lần đầu tiên trong xử lý án tham nhũng, có những hội đồng xét xử đã tuyên một số bị cáo án treo vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ đặc biệt. Nhiều bị cáo tại phiên tòa gửi lời cảm ơn Nhà nước, cảm ơn các cơ quan tư pháp và hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng công khai, dân chủ, khách quan, giúp họ nhận thức rõ sai lầm để sớm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Bản án công tâm, nghiêm khắc đối với người chủ mưu, cầm đầu, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội sẽ là sự cảnh báo cần thiết cho những ai còn manh nha ý đồ lạm dụng quyền lực, cố ý làm trái, tham ô, tham nhũng gây hại cho Nhà nước và nhân dân.

Đồng thời, bản án nhân văn đối với những bị cáo làm công ăn lương, thực sự ăn năn hối cải sẽ là sự mở đường cho họ hướng thiện, sửa chữa sai lầm. Đó chính là tinh thần của nền công lý tiến bộ, là tính nhân văn, nhân đạo trong chính sách, pháp luật của Nhà nước ta.

*Thứ năm, chú trọng việc thu hồi tài sản tham nhũng, tài sản do phạm tội mà có.*

Quá trình giải quyết vụ án hình sự phải đáp ứng cả hai yêu cầu: xử lý tội phạm và thu hồi tài sản liên quan đến tội phạm. Kết quả thu hồi tài sản là một trong những tiêu chí để đánh giá tính hiệu quả của công tác phòng, chống tội phạm nói chung và phòng, chống tội phạm tham nhũng nói riêng. Việc giải quyết vụ án hình sự trong giai đoạn trước đây có kết quả thu hồi tài sản chưa cao, mà nguyên nhân một phần là do các cơ quan vẫn chủ yếu tập trung vào việc chứng minh tội phạm, chưa kịp thời áp dụng triệt để các biện pháp để chống việc tiêu tán tài sản.

Hiện nay, thu hồi tài sản tham nhũng và tài sản do phạm tội mà có trở thành nội dung trọng tâm trong chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ta. Theo đó, trong tất cả các bản án vừa qua, tòa án đều chú trọng việc thu hồi tài sản theo nguyên tắc: “*Mọi tài sản bị tội phạm chiếm đoạt, gây thiệt hại, thu lợi bất chính đều phải bị thu hồi*”. Đối với những khoản thu lời không chính đáng, có nguồn gốc từ hành vi phạm tội, được hội đồng xét xử tuyên thu hồi triệt để (như vụ án đánh bạc trực tuyến nghìn tỷ tại Phú Thọ, các nhà mạng bị tòa án tuyên nộp ngân sách các khoản thu lời không chính đáng và phải hoàn thành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật). Việc tuyên hình phạt tiền bổ sung ở mức cao nhất của khung luật định cũng được áp dụng với nhiều bị cáo, nhất là các bị cáo đầu vụ, các bị cáo lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tiếp tay cho tội phạm. Sự nghiêm minh của các bản án không chỉ dừng ở việc tuyên hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, mà còn phải tuyên rõ người chịu

trách nhiệm đối với khối tài sản bị chiếm đoạt, bị xâm hại. Đây chính là yêu cầu của nhân dân về sự công bằng trong xét xử.

Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về “*khuyến khích người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả của tội phạm*”, có những vụ án mặc dù đặc biệt nghiêm trọng, nhưng bị cáo ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả, đã được hội đồng xét xử cho hưởng sự khoan hồng (như bị cáo Phan Sào Nam, mặc dù là bị cáo đầu vụ trong vụ án đánh bạc trực tuyến nghìn tỷ tại Phú Thọ, nhưng do thành khẩn khai báo, tự nguyện nộp ngân sách 1.300 tỷ đồng, đạt gần 90% số tiền do phạm tội mà có, nên đã được giảm đáng kể hình phạt).

*Thứ sáu, chú trọng việc kiến nghị qua mỗi bản án.*

Điểm mới trong xét xử các vụ án vừa qua cho thấy, hội đồng xét xử đã làm tròn chức năng luật giao, thực hiện tốt trách nhiệm kiến nghị qua mỗi vụ án. Các kiến nghị đó thể hiện sự sắc sảo, toàn diện, nghiêm túc trên các nội dung: xây dựng pháp luật, quản lý nhà nước, quản lý cán bộ, phòng ngừa và phát hiện vi phạm, tội phạm. Cụ thể, hội đồng xét xử kiến nghị các cơ quan hữu quan khắc phục nhiều nội dung liên quan đến dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; các sai sót, vi phạm trong quá trình tiến hành tố tụng; việc thiếu các chứng cứ chứng minh tội phạm; sự buông lỏng trong quản lý nhà nước, quản lý kinh tế trên một số lĩnh vực; những sai lầm trong bố trí, quản lý cán bộ; những sơ hở, thiếu sót của pháp luật... Hầu hết các kiến nghị trong bản án đều được các cơ quan có thẩm quyền nghiêm túc tiếp thu, tổ chức thực hiện. Việc đề cao trách nhiệm của hội đồng xét xử trong kiến nghị các cơ quan chức năng như vừa qua đã góp phần tạo nên sự thuyết phục của mỗi bản án, cũng chính là nâng cao chất lượng công tác xét xử.

*Thứ bảy, thực hiện tốt trách nhiệm khởi tố tại phiên tòa.*

Trong thực tiễn xét xử vừa qua, tòa án các cấp thực hiện tốt trách nhiệm khởi tố và kiến nghị khởi tố trong trường hợp phát hiện các giai đoạn tố tụng trước bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Một nền công lý công bằng, nghiêm minh luôn yêu cầu: mọi hành vi phạm tội đều phải được phát hiện và bị xử lý nghiêm, không cho phép xử oan người vô tội, nhưng cũng không được phép bỏ lọt tội phạm.

Trên cơ sở đó, căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa, hội đồng xét xử đã khởi tố hoặc kiến nghị khởi tố nhiều trường hợp. Chẳng hạn, vụ án lừa đảo xảy ra tại dự án Thanh Hà - Cienco 5 Land, tại phiên phúc thẩm, hội đồng xét xử quyết định khởi tố vụ án đối với Trịnh Xuân Thanh và một số bị cáo khác về "Tội tham ô tài sản", làm căn cứ mở rộng điều tra và xử lý các vụ án rất nghiêm trọng sau này. Hoặc, quá trình xét xử vụ án xảy ra tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh 7, hội đồng xét xử quyết định khởi tố "Tội đưa hối lộ", "Tội nhận hối lộ" đối với một số bị cáo, khắc phục việc bỏ lọt những hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Nhiều phiên tòa lớn vừa qua (như xét xử vụ án xảy ra tại Ngân hàng Đại Dương, vụ án xảy ra tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình...), căn cứ kiến nghị khởi tố của tòa án, cơ quan điều tra đã điều tra bổ sung và khởi tố thêm nhiều tội danh cũng như nhiều bị can, bảo đảm việc xử lý tội phạm được triệt để, khắc phục việc bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

*Thứ tám, thực hiện công khai bản án trên Cổng thông tin điện tử Tòa án Nhân dân tối cao.*

Kể từ ngày 1-7-2017, Tòa án Nhân dân tối cao tiến hành công khai bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo quy định trên Cổng thông tin điện tử Tòa án Nhân dân tối

cao. Để thực hiện tốt chủ trương này, Tòa án Nhân dân tối cao triển khai nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng xét xử; ban hành nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao quy định việc công khai bản án; ban hành mẫu bản án; tập huấn kỹ năng viết bản án trong toàn hệ thống tòa án... Sau một năm rưỡi thực hiện, có hơn 210.000 bản án được công bố, gần 9 triệu lượt người dân truy cập, tìm hiểu trên trang thông tin điện tử này; đồng thời, có hàng chục nghìn ý kiến đánh giá, bình luận của người dân về các bản án.

Đây là phương thức buộc các thẩm phán phải tự đào tạo để nâng cao trình độ và trách nhiệm một cách hiệu quả. Mỗi thẩm phán sẽ phải tự học để nâng cao trình độ chuyên môn; rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật; thận trọng trong công tác xét xử; cân nhắc từng câu, từng chữ khi viết bản án, bảo đảm chặt chẽ trong cả lập luận, nội dung và văn phong, câu chữ, diễn đạt. Thời gian qua, rất nhiều bản án được người dân đánh giá tốt, nhưng cũng có một số bản án bị phê phán còn nhiều sai sót. Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến đóng góp xác đáng, thẩm phán sẽ rút ra được bài học bổ ích cho mình. Việc công khai bản án trên Cổng thông tin điện tử Tòa án Nhân dân tối cao còn tạo ra diễn đàn thiết thực để các thẩm phán chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm, học tập lẫn nhau, tạo sự thống nhất trong áp dụng pháp luật. Đồng thời, góp phần bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân, tạo điều kiện để người dân giám sát hoạt động của tòa án; hỗ trợ các giảng viên, sinh viên, nhà khoa học pháp lý nguồn tư liệu thực tế quý giá...

Có thể nói, công khai bản án trên mạng là chủ trương tạo áp lực đối với đội ngũ thẩm phán, nhưng cần thiết phải làm để nâng cao chất lượng, trách nhiệm và chống tiêu cực trong công tác xét xử, tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của tòa án. Kết quả qua

hơn một năm rưỡi triển khai đã chứng minh tính đúng đắn của chủ trương này, tạo điều kiện để xây dựng đội ngũ thẩm phán thanh liêm, đủ tâm, đủ tầm.

*Thứ chín, ban hành và thực thi “Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của thẩm phán”*

Thẩm phán là nghề nghiệp vinh quang nhưng phải chịu nhiều áp lực, khó khăn, vất vả. Nhân dân đòi hỏi ở thẩm phán những phẩm chất cao quý với những đánh giá khắt khe. Thẩm phán phải là người có trình độ chuyên môn giỏi, có đạo đức, lòng dũng cảm, tinh thần thượng tôn pháp luật và luôn tuân theo lẽ công bằng. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Đảng, Nhà nước và nhân dân, vừa qua, thay mặt Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia, Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao ký ban hành “*Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của thẩm phán*”. Bộ quy tắc bao gồm những chuẩn mực, như tính độc lập; sự liêm chính; sự vô tư, khách quan; sự công bằng, bình đẳng; sự đúng mực; sự tận tụy và không chậm trễ; năng lực và sự chuyên cần. Mỗi thẩm phán phải lấy đó làm tiêu chuẩn để tự tu dưỡng, rèn luyện, đề cao đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, đây là căn cứ quan trọng để các cơ quan có thẩm quyền tiến hành đánh giá, xã hội và người dân giám sát năng lực, phẩm chất của thẩm phán.

Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao đã ban hành chỉ thị và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc đó trong toàn hệ thống tòa án. Đây cũng là nội dung quan trọng nhằm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*” trong các tòa án. Xây dựng Đảng tốt để có đội ngũ đảng viên tốt, và trên nền của đội ngũ đảng viên tiên phong, gương mẫu, sẽ có những thẩm phán thanh liêm, chính trực.

*Thứ mười, đổi mới trong bố trí phòng xét xử và trang phục của thẩm phán.*

Đây không đơn thuần là những thay đổi về mặt hình thức, mà là sự thay đổi cần thiết để phù hợp với yêu cầu mới của cải cách tư pháp và Hiến pháp năm 2013, có tác động tới chất lượng xét xử.

Thời gian qua, mô hình phòng xét xử có rất nhiều đổi mới, được dư luận trong nước và quốc tế đánh giá cao. Theo đó, vành móng ngựa được thay thế bằng bục khai báo nhằm thực hiện đúng nguyên tắc suy đoán vô tội được quy định trong Hiến pháp và tôn trọng quyền con người của bị cáo. Vị trí của đại diện viện kiểm sát và luật sư được bố trí ngang hàng nhau thể hiện Nhà nước ta coi trọng cả chức năng buộc tội và chức năng gỡ tội, bảo đảm bình đẳng trong tranh tụng. Quy định “*phòng xét xử thân thiện*” được áp dụng cho các vụ án hôn nhân, gia đình và người chưa thành niên để phù hợp với đặc điểm của loại án này. Bố trí khu vực dành riêng cho báo chí tác nghiệp để đưa thông tin thuận lợi và kịp thời tới người dân. Những đổi mới trong mô hình phòng xét xử đã góp phần bảo đảm sự uy nghiêm, tăng cường tính công khai, dân chủ, bình đẳng trong hoạt động xét xử.

Từ năm 2018, việc đưa vào sử dụng thống nhất trên phạm vi cả nước trang phục xét xử là áo choàng dài tay màu đen phù hợp với từng ngạch thẩm phán, góp phần xây dựng hình ảnh người thẩm phán uy nghiêm, trang trọng, thể hiện tính đặc trưng của cơ quan được giao thực hiện quyền tư pháp, đại diện cho công lý, phù hợp với thông lệ quốc tế. Mỗi thẩm phán khi sử dụng bộ trang phục này tại phiên tòa sẽ xác định đầy đủ hơn trọng trách của mình, đề cao trách nhiệm; tăng cường kỷ cương, kỷ luật; giữ gìn tác phong, lễ tiết, danh dự, sự liêm chính để hoàn thành ngày càng tốt hơn nhiệm vụ được giao. □